

NGÀY 15 THÁNG 3, NĂM TÂN HỢI

JEUDI 13 AVRIL 1911

NĂM THỨ NĂM, SỐ 167

LỤC TỈNH TÂN VĂN

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
 Mua mặc 12 tháng. 5 \$ 00
 — 6 tháng. 3 00
 Mua chịu 12 tháng. 8 00
 — 6 tháng. 5 00
 Không bán 3 tháng.

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BẢO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ từ số: 0 \$ 10

Ai muốn mua nhựt trình thì gởi thơ và bạc, phải đề như vậy, *Luc-tinh-tân-văn Saigon.*

GIÁ TIỀN IN NHỮNG LỜI RAO VÀ YẾT THỊ TRONG NHỰT TRÌNH LỤC TỈNH TÂN VĂN

MẤY TRƯỞNG	MẤY HÀNG ĐỌC	IN MỘT LẦN GIÁ	IN 2 LẦN GIÁ MỖI LẦN	IN 3 LẦN GIÁ MỖI LẦN	IN 4 LẦN GIÁ TRỌN THÁNG	IN 2 THÁNG GIÁ MỖI THÁNG	IN 3 THÁNG GIÁ MỖI THÁNG	IN 6 THÁNG GIÁ SẬP LÊN, GIÁ MỖI THÁNG.
Một trường	3 hàng dọc	20 \$ 00	15 \$ 00	12 \$ 35	42 \$ 00	30 \$ 00	25 \$ 00	20 \$ 00
2/3 —	2 —	15 00	11 25	9 25	31 50	22 50	18 75	15 00
Nửa —	1 hàng 1/2	12 00	9 00	7 40	25 20	18 00	15 00	12 00
1/3 —	1 —	8 00	6 00	4 95	16 80	12 00	10 00	8 00
1/6 —	1/2 —	5 00	3 75	3 10	10 50	7 50	6 25	5 00
1/12 — (6 phần).....	1/4 —	3 00	2 25	1 85	6 30	4 50	3 75	3 00
1/24 —	1/8 —	2 00	1 50	1 25	4 20	3 00	2 50	2 00
1 phần	3 hàng chữ	1 00	0 75	0 62	2 10	1 50	1 25	1 00
1 hàng chữ	"	0 50	0 40	0 30	1 05	0 70	0 65	0 50

MỤC LỤC

- | | |
|--|-----------------------------|
| 1 — Đại luận. — Lễ nghi phong hóa. | 7 — Nam-ký nông vụ. |
| 2 — Công văn lược lục. | 8 — Suu xuất tân kỳ. |
| 3 — Cuộc dựng hình ông Trương-vĩnh-Kỳ. | 9 — Nhân đàm. |
| 4 — Hường truyện. | 10 — Thai. |
| 5 — Luận đàm. | 11 — Minh tâm bửu giám. |
| 6 — Ngoại sử truyện. | 12 — Hoàng việt địa dư chí. |

ĐẠI-LUẬN

LỄ NGHI PHONG HÓA

Khắp cả địa cầu, chẳng kỳ là dân nước nào, thầy đều có lễ nghi phong hóa; tuy cách thể chẳng giống nhau, chứ cũng chủ có một ý làm cho con người ở đời thanh nhã, có bực tôn-ti, rõ đều kính trọng, đó mà thôi. Song lễ nghĩa của các nước bên Âu-châu thì thông thả hơn lễ nghĩa của phương Á-tê-ã nầy nhiều lắm; người huỳnh-chùng hay câu thúc thân thể con người trong việc lễ nghĩa thối quá. Hôm ni nhơn có nhà Đại-Pháp qua cai trị hơn 50 năm cõi Nam-trung nầy, thì sự câu thúc lễ nghĩa của người mình mới bớt bớt, như 'hề thì cũng là tiện rồi.

Nhưng vậy mà người Đại-Pháp đang cai trị chôn nầy, người mình lễ cũng phải hiểu biết ít nhiều lễ nghĩa Đại-Pháp thì mới tiện hơn, vì nhiều khi phải tới lui, gán gửi người Langsa; tuy mình không biết mà có lỗi lắm, cũng ít ai chấp nhứt, song nghĩ lại nên biết dạng cho khỏi lắm, thì là rất quý đó.

Bởi ấy tôi xin viết sơ lược ra đây một ít lễ nghi đại-phát cho những kẻ nào hoặc không học nhà trường, hoặc học mà không can hiểu phong hóa người Langsa, thì nên coi cho biết, dạng một mai có dùng cho khỏi đều lắm sai.

Lễ ra mắt nhau

Những người làm việc một ty cùng nhau, hoặc ở chung một thành phố, thì có ba đều ra mắt trọng thể:

1° Khi mình mới dời đèn trong châu thành nào đó.

2° Khi đầu năm.

3° Khi đi chỗ khác.

Trong mây lễ ấy đờn bà cũng có phép đèn thăm nhau vậy.

Mỗi khi muốn đèn ra mắt ai, thì phải ăn mặc đoan trang, y cân tề chỉnh; lúc đèn nhà người chẳng phải bước vô nói vài tiếng rồi bước ra liến, phải chuyen vãng chừng mười phút trở lên, mà cũng chớ ngồi dai lắm, chừng 15 phút cũng nên kiêu.

Những kẻ người ta đã đèn thăm mình thì trong 8 ngày phải đèn nhà người ta lại mà đáp lễ.

Còn như mình là kẻ hạ-ti mà đầu năm muốn đèn chúc tân niên cho bực thượng-ti mình, thì phải đèn bữa áp ngày đầu năm, nghĩa là bữa 31 tháng chạp, hoặc là đèn trong buổi sớm mai ngày mồng 1 cũngặng, từ 9 giờ cho đến 11 mà thôi.

Ngày mồng 1 tết ấy, chẳng nên đèn nhà người ta mà đi chơi như ngày thường, trừ ra trông bà con hoặc người hết sức thân-quyên mới nên đèn.

Khi người ta mời mình đèn nhà dự tiệc, đầu mình có đi hay không, nội trong tám ngày cũng phải đèn nhà người mời mình ấy mà đáp lễ.

Khi mình sửa soạn đi đâu cũng nên đèn thăm những người quen biết mình mà từ giã, ấy là có ý cho người ấy khỏi đèn nhà mình trong khi mình vắng mặt. Khi đi về cũng phải đèn mà thăm lại một lần nữa.

Lại hoặc mình là người làm việc quan, mới dời đèn một chỗ nào đó, mà muốn làm quen với người nào thì phải đèn thăm

người ấy trước, như chẳng gặp mặt người thì để lại một lá thiệp của mình mà phải xếp đi một góc.

Nếu người ấy chẳng đến mà đáp lễ, lại gửi một lá thiệp mà đáp lễ, thì chẳng nên đến nhà người nữa; còn nếu người ấy bỗng thân đến đáp lễ, thì trong 15 ngày hay là một tháng mình phải đến nhà người một lần nữa; đến lần thứ hai này, mà người ta chẳng thấy đến mình một lần nữa, thì nghĩa là người ta chẳng muốn hậu giao với mình, từ ấy mình phải giữ chẳng nên đến nhà người đó nữa mà mặt thể diện mình, song cũng chẳng nên ở chi mịch lòng nhau, nghĩa là đi theo bực quen mặt thường vậy mà thôi.

Khi đến nhà thăm người ta chẳng nên xách dù, hay là áo mưa mà vô nhà; phải để đồ ấy ngoài khách đường, rồi đi không mà vào.

Như mình đội nón thì phải lột mà cầm nơi tay chẳng nên để bắt từ trên ghé bàn nào đó, lại cũng chẳng nên lật cái nón cho người ta thấy phía trong, như có cầm baton thì phải cầm luôn trên tay mà vào.

Nếu mình bước vào nhà thầy có khách đông thì phải đi thẳng vô chào bà chủ nhà, rồi mới dạy lại mà chào mấy người khách; những khách đờn bà đã đến trước, như có khách đến nữa, thì chẳng cần phải đứng dậy, miễn cúi đầu xuống chào thì đủ rồi; còn như phần đờn ông thì mỗi khi có khách đờn bà đến phải đứng dậy, khách đờn bà đi cũng phải đứng dậy.

Như mình biết người chủ nhà không có con nít thì lúc đến thăm người ta chẳng nên dắt con mình theo.

(Sau sẽ tiếp theo.)

TRƯƠNG-DUY-TOÀN.

CÔNG VĂN LỰC LỤC

Cấp bằng đổi chỗ

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 2 Mars 1911 :

Thầy Lê-quang-Nhon, thơ ký hậu bổ nhi hạng, mãn phép nghỉ, bây giờ bỏ đi tưng quyền quan chánh bố đầu tòa ba dinh Hiệp-lý Nam-kỳ thế cho thầy Nguyễn-văn-Nương đổi đi chỗ khác.

Thầy Lê-văn-Tai, thơ ký học tập tại tòa nhứt dinh Hiệp-lý Nam kỳ, bây giờ đổi đi tưng quyền quan chánh bố tỉnh Hà-tiên thế cho thầy Lê-quang-Nhon đổi đi chỗ khác.

Thầy Dương-thanh-Hy, thơ ký học tập tại tòa nhứt dinh Hiệp-lý Nam-kỳ bây giờ đổi đi tưng quyền quan chánh bố chủ tỉnh Thủ-dầu-một thế cho thầy Nguyễn-văn-Bao, cách chức.

Thầy Nguyễn-văn-Minh, thơ ký học tập tại khám đường Sài-gòn, bây giờ đổi đi tưng quyền quan đốc-lý khám đường Côn-nôn, thế cho thầy Vương-hữu-Cua được phép nghỉ.

Thầy Phan-văn-Hoa, thơ ký học tập tỉnh Long xuyên, bây giờ đổi đi tưng quyền quan đốc-lý khám đường Sài-gòn thế cho thầy Nguyễn-văn-Minh, đổi đi chỗ khác.

TỰ VỊ PÉTRUS KÝ

Kính cùng Lục-châu quân tử làm thưc quyền tự vị Pétrus Ký đang in song vì sách lại kỹ lưỡng lắm, và có thêm nhiều hình tượng nên phải trễ. Vả sách ấy chẳng phải như các sách tầm thường khác, mà dám làm lấy rồi, phần thì các ấn công Nam-trung xưa nay chưa từng làm sách kỹ-càng đường ấy, cho nên phải tốn nhiều công lắm, xin chur quân-tử an lòng. Chắc trong hai tháng nữa sẽ hoàn tất chẳng sai.

Nay kính

CHỦ NHÀ IN FRANCO-ANNAMITE.

TẶNG PHONG

TRƯƠNG-CÔNG ĐẠI-NHƠN

cuộc dựng hình

SỞ QUYỀN TIỀN HẠT TRÀ-VINH

Tổng Ngãi-long-trung

Sở mấy làng, những người nào chịu góp tiền dựng dựng hình ông Trương-vinh-Ký, có quan Phó-soái cho phép, người nào chịu bao nhiêu kể sau đây:

Trần-khánh-Hòa, các chủ làng Tập Ngãi.	4 00
Trần-văn-Sum, dân làm ruộng	1 00
Châu-văn-Phước,	1 00
Trần-hữu-Hòa, xã trưởng	1 00
Trần-v.-Đông, hương cả làng Hùng-diều.	1 00
Son-hữu Phước, xã trưởng	1 00
Kim-Hiêm, hương hào	1 00
Ng.-văn-Ngư, hương quản	1 00
Ng.-văn-Tàu, hương giáo	0 50
Ng.văn-Nên, hương trưởng	0 50
Trần đại-Bồn, xã trưởng làng Quần-giã.	2 00
chệt Trát-Hữu, buôn bán	1 00
chệt Tấn-Tần	1 00
chệt Lâm-Thủy	1 00
Lê-dăng-Long, hương chủ làng Ngư son.	1 00
Kim Được, xã trưởng	1 00
Kim-Hiêm, hương thân	1 00
Kim-Rệt, hương hào	1 00
Ng.-văn-Lợi, dân làm ruộng	1 00
Ng.-văn Đầy	1 00
Trần v. Hưng, xã trưởng làng Tập-phước.	2 00
Trần-văn-Sốc, hương sư	1 00
Huỳnh-Tị, chánh lục bộ	1 00
Tần Chu, hương hào	1 00
Ng.-văn-Cư, hương thân	4 00
Trần-văn-Khốc, xã trưởng làng Hòa-hình.	1 00
Đình-văn-Minh, hương giáo	0 50
Đình-văn-Hòa, hương hào	0 50
Ng.-văn-Tình, hương quản	0 50
Đình-văn-Đại, dân làm ruộng	0 50
Ng.-v. Nhiên, thôn trưởng làng Từ ó.	0 50
Thạch Sĩêng, hương chủ làng Tập-tráng.	1 00
Thạch-Sốc, hương thân	1 00

Thạch-Chiều, hương hào	1 00
Thạch-Út, xã trưởng	2 00
Ng.-v.-Son, biện làng	1 00

Cộng chung 43 \$ 00

HƯƠNG TRUYỀN

Dị thú

Tại sở thú Rio de Janeiro miền Tân thế giới người ta mới mua được một giống khỉ lạ thường đã bắt được tại rừng xứ này. Hình thù nó gấu, có lông nhiều lắm.

Cái đuôi nó dài được 50 thước tây, còn cái mình nó có chừng 2 tấc rưỡi hay là 4 tấc mà thôi. Thường nó rút đuôi mà quấn tròn lại như viên đạn và ở vậy lâu ngày; song khi gặp thú dữ muốn bắt thì chạy trốn mau lắm.

Người làm vườn lành

Xưa ông thợ vẽ Meissonnier có nuôi một người làm vườn rất thạo nghề chiết cây và trồng hoa quả, chẳng những là thạo nghề này mà thôi, song lại thông biết hết các thứ tên cây; khi ai đem tới thứ cây chi lạ cho mấy cũng nói được tên nó bằng tiếng latin rất ngộ.

Bởi ấy những bạn hữu ông thợ vẽ hay đi kiếm mấy thứ giống cây lạ mà đổ tên làm vườn này song chẳng khi nào làm được cho người này cạn tiếng nói. Ai hỏi tên cây gì, liền nói ra tên cây ấy tức thì.

Ngày kia đang bữa ăn lót lòng với ông Émile Augier, ông thợ vẽ dạy kêu người làm vườn đến. Khi người làm vườn đến thì ông thợ vẽ thò tay vào túi lấy một gói trứng khô cá hareng đưa cho người làm vườn mà nói rằng: người có biết thứ hột này kêu là tên hột chi chăng? Tên làm vườn vừa ngó thoán qua liền thưa rằng: Biết lắm. Nói rồi liền kêu một tên rất hay bằng tiếng latin.

Ông thợ vẽ bèn hỏi: Trồng chừng bao lâu mới mọc vậy?

— Thưa ông, 15 ngày.

— Vậy? Thôi lấy đem gieo; tôi rất có ý trông coi thứ cây này lắm.

Qua 15 ngày, ông Émile Augier cũng trở lại ăn một bữa nữa tại nhà ông thợ vẽ dựng coi việc ương cây ấy ra thế nào.

Khi dùng đồ tráng miệng người làm vườn ra mắt chủ và thưa rằng: Phiên hai ngài ra vườn coi, tôi ương hột nay đã lên rồi.

— Hai ông trả lời rằng: Là thiệt.

Tức thì dùng ăn mà đi ra vườn.

Ra đến nơi vườn hoa, người làm vườn liền bước lại đỡ lên một cách kỹ càng cái nón để đặt cây ương mới lên. Hai người kia đều dòm xuống vừa ngó thấy thì vùng cười ngặt: vì tên làm vườn sửa soạn chỗ đất ấy rất kỹ lưỡng, bỏ phân giấm đất nhuyễn bằng, lại tưới đất từ tế làm như chỗ gieo vật chi kỹ lắm vậy, rồi vùi 12 cái đầu cá hareng tươi ở dưới phân nhóc mỡ lên. Thấy vậy chẳng cười sao được?

Paulus HÓA.

LUẬN ĐÀM

Đạo làm con, có cha mẹ mà chẳng biết kính trọng, thì rất ưong công cha mẹ sanh thành. Đạo làm cha mẹ, có con mà không biết khuyên răn, thiệt rất ưong công nuôi dưỡng. Cha mẹ già yếu cao thâm rồi, tục hay cho già thì lần lộn. Mình làm con cháu, tuy chẳng dám gọi, mình là con cháu mà đi dạy dỗ cha mẹ ông bà, song những tiếng gián can kinh chượng, ấy là lời an ủi khuyên lơn. Huống chi những cháu con ngỗ nghịch, khi bạc ông bà, mắng chưởi mẹ cha; đã không chịu dạy dỗ, còn lấy lễ cung con. Cuộc đạo lý ở đời, ước sống trăm năm trọn, còn chưa thuộc dạng nhơn tình cho đủ lẽ, là trọng thuận với thân nhon, ngoài hòa cùng chúng bạn, trai ắt tam-cang ngũ-thường, gái ắt tam-tùng tứ-đức. Huống chi trong mấy điều này, đều không có một,

mình chẳng vuôn tròn, còn lại muốn cháu con theo bầy phản ác, chống con mắt coi người ở thế, những chỗ trăm-anh danh-giáo, đòi nơi đốt nát, mà biết dạy con. Trên kính người trên dưới yêu kẻ dưới, chẳng giết của người, không tham của bạn chịu lớn mềm mỏng, trong mển ngoài yêu, kẻ ra chẳng xiết. Tai nghe mắt thấy đủ các điều này, khá khen cho sao không mất cỡ. Chỉ như làm con cháu mà khi thì ông bà cha mẹ, làm cha mẹ mà dục con hư; thì tốt hơn để xrong thịt ấy, mà sanh làm loại để trùng, hoặc theo thứ thú cầm, không biết ăn đồ sạch.

Thứ hốt năm gạo, vãi cho bầy gà. Mãi thấy con mới nở, mổ yếu miệng mềm, mẹ mổ gạo bẻ ra, nhin cho con dễ nuốt; con một bầy chiếu chiếu, mổ cúi ăn mắt ngó kêu nhau, tối ngủ úm trước sau, mừng hơi lỏng làm ẩm, ấy là loại gà; chưa vì tốt trâu, bò, dê, ngựa hoặc còn nhiều loại khác khôn hơn.

Sanh dạng làm người, là may cho xác, có chi trọng cho bằng xrong thịt thân thể, ấy thân là trọng, tuy là máu mẹ xrong cha, chớ máy tạo hóa âm dương, có trời mới có mình, mình sống đời còn chưa trọng huống hồ vật dụng mà trọng gì... Lâu dài, gia thế, trâu ruộng bạc vàng, ngọc ngà, tài vật, đều là giả cuộc tương phù, bốn chữ công danh phú quới đắp đổi nưong thân. Ba họ giàu muôn vạc, chết cũng ai ăn, chú kia nợ trăm muôn, chết rồi ai trả. Nhiều người se hơn tính thiệt, trọng vật hơn người...

Sau sẽ tiếp theo

Tây-ninh Võ-SÂM.

THỜI SỰ TIÊU THUYẾT

Có 6 anh em nhà kia ở với nhau như bát nước đầy, thượng hòa hạ lục, huynh hữu đệ cung, cho nên hề có việc chi thì hay chung cùng mà thương lượng.

Đêm nọ nhằm lúc trăng thanh gió mát, 6 anh em vầy tiệc nơi sân mà ăn uống chơi.

— Vừa nửa tiệc người anh cả vùng hỏi 5 em rằng: nay anh muốn rõ thừa chi mấy em và

coi cái sở thích của ai là thú vị, vậy mấy em hãy cứ thú mà nói đi.

Chứng người thứ 2 đứng dậy mà thưa rằng: bôn phận tôi thì lều tranh xít xạc miễn cho đỡ nắng che mưa, bầu rượu thúng cơm theo thú thanh nhàn thì khoái, chữ danh lợi mặc ai dành giết, chốn làm tuyền một chỗ vui chơi, ngày thì đọc phú vịnh thi, tối lại ngâm phong thưởng nguyệt, thiết là « vô sự tiêu thân tiên » chỗ thích của tôi dường ấy.

Kể người thứ 3 đứng dậy mà thưa rằng: sở nguyện của tôi, ruộng sáu ngàn mẫu, trâu mập trăm đôi, trẻ tớ 5, 7 mươi, cửa nhà 9, 10 dãy, nghề nào hơn nghề ruộng, đã đại lợi mà cũng chắc tay, điệu nào thú cho bằng điệu cuộc cây, tuy lam lự chớ mà thơ thới, có câu: « đại phú do thiên tiền phú do cần » hà tấc tha đồ biệt sự ấy là sở thích của tôi vậy đó.

Người thứ 4 đứng dậy thưa rằng: chí tôi thì muốn: Lập hãng cho to đóng tàu cho lớn, tốp thì bán bộ, tốp lại buôn sòng, tàu chiếc đi chiếc về. Chở hàng qua hàng lại, có phải làặng làm ông chủ, hãng mặc sức mình bốn biển ngao du, trước học khéo học khôn, sau rõ thêm phong cảnh. Lại có câu hát như vậy: đạo nào vui cho bằng đạo đi buôn, lên danh xuống đeo gạo chợ nước sông, được như thế thích tôi biết mấy.

Người thứ 5 đứng dậy mà thưa rằng: chí tôi thì ước chur thơ tận độc, thiên hạ tận tri, tới thì chẳng chịu sút người, lui thì tề gia cho thạo, phạm nam nhi chí đừng hờ với nonsống, ấy mới rạng tổ tông, ấy mới vinh huynh đệ, cũng có câu: thức thời thế giã vi tuần kiệt... cho nên tôi thích cái mùi này lắm.

Đến phiên thăng út (thứ 6) cũng ngóc dậy mà thưa rằng: chí tôi muốn như vậy, cất 1 cái nhà cho khéo, sẵn một miếng đất cho lớn và tốt, đặng mỗi năm thầu huê lợi mà xài, rồi cưới thêm một đũa vợ bé cho xinh. Lại còn lo một nỗi bất hiếu hữu tam vô hậu vi đại, cho nên ráng kiếm con trai-gái chừng vài đũa, được nó giữ vừa hương bát nước, ấy là túc ngộ chí sở nguyện!!!

Mấy người em đã tỏ thừa chí mình ra hết, đoạn mới hỏi lại người anh: dạ thưa anh cả, 5 em đã tỏ bày cận kề, xin anh xét lại phân

minh ngộ chớ rõ chi bình sinh, cùng sở thích của ai là thú.

Người anh cả thốt rằng: thăng 2 chí em yếu ớt lắm, đã biết nhân thì nó khỏe lắm thân đó chút, nhưng rửa mà tạo hóa sanh con người ra thì phú cho mà vụng vầy tang bồng rồi lại đi trốn chui góc bề trốn nhũi đầu non, làm cho ồng công người đức nẫu, ồng vóc làm trai, chẳng bằng sắp gái.—Còn thăng 3 dĩ nông vi nghiệp ấy là thủ thường, như vậy cũng được; — thăng 4 biết đều lợi hại, thiết cũng đáng khen, cuộc buôn đứng đầu, Lợi to hơn hết. — Thăng 5 rõ thông thời vụ; Làm trai như vậy nên phong, học hành là sự mở mang, ai chẳng mộ những người lịch sự, (trả việc). Chấm gộp: thăng 5 bực nhất, thăng 4 bực nhì, thăng 3 đứng bực 3. Duy có thăng 2 quá tệ. — Hèn lâu mấy người em thấy anh cả không thốt đến thăng út thì hỏi: dạ thưa anh cả chí thăng út thế nào mà anh chẳng nói. — Ời? thăng út bỏ thờ, chẳng nên nói đến, làm anh trai gì mà cái chí có một chút téo vậy hé?

HUYNH-PHUNG-MINH soạn.

KINH CÁO

cùng chur vị khán-quan tường lãm, như vị nào dời chỗ ở, hoặc dời đi nơi khác, xin hãy kíp viết thư cho Bôn-quán hay, đặng có gởi nhứt báo theo, hầu cho khỏi sự lạc mất, hoặc là trễ nải.

Và mỗi lần viết thư mà đi ở chỗ như vậy xin hãy bỏ vào trong thư ấy 0 \$ 10 (năm con có 5 thì đủ) ấy là sở phí tiền in cái nhân lại, và phải gởi cái nhân cũ lên cho Bôn-quán để kiếm tên họ cùng chỗ ở cũ.

Xin nhớ, xin nhớ.

Bôn-Quán.

NGOẠI SỬ TRUYỆN



LÝ-THỜI-QUAI túy tửu thọ oan hình

Nhộn nhàn thiên hạ, kẻ tôi người lui; chặt đất ấy giai-nhơn tài-lữ quần áo nhồn nha, đây đang kia mĩ-nữ huê khôi chuỗi kiền loa lết; rõ rõ oai nghi, xanh đỏ sắc cờ bay phới phới, lâu lâu phách nguyệt, trắng ngần điển khí bủa giăng giăng; xe ngựa dập diều, cảnh vui đây có chi hơn nữa; ấy là ngày 14 tháng bảy Lang-sa, nơi thành phố Sài-gòn nhà nước mỗi năm hằng mở cuộc chung vui này là có ý mừng vì ngày ấy đã lập quyền tự-do bên Đại-Pháp, mà hôm nay đang cường thịnh Văn-minh, quốc phú dân khương thái bình từ hải như vậy, cho nên tục thường gọi ngày ấy là lễ chánh chung đó.

Trong bữa lễ này thì những kẻ giàu bực sang đều lo xe ngựa rượu trà vui chơi cho toại chí, kẻ bèn hơn thì lại lo bán buôn thủ lợi đặng mà làm cơm gạo tháng ngày. Ôi thăm thay!! nói đến tiếng cơm gạo lại nhớ thêm một bực người nữa, bực người này đã chẳng đặng xe ngựa vui chơi, lại chẳng đặng bán buôn chi cả, ấy là cái bực khốn cùng đảo đẽ đó; ngoài lưng chẳng có một đồng tiền, trong dạ lại xếp ve không vật thực, chúng bạn lánh xa, bà con lo láo; vậy trong bọn này có một tên kêu là Lý-thời-Quai, ba năm trước vẫn là tay phú hộ, chuyên nghề buôn lúa, chẳng may thời vận đảo điên, bị lửa sục ghe chìm mà phải nghiêng nghèo đến thế, bây giờ ở một cái lều tranh, ngày rạng ác dòm, đêm thanh thô ló, trên nóc mưa tuôn, bên hè gió tạc. Lại thêm vợ anh ta tên là Lê-thị-Hóa đau trầm trọng đã hai tháng ngoài. Ngày ấy và là ngày vui chơi của thiên hạ, mà trong nhà chẳng còn một hột gạo, hai vợ chồng cùng một đứa con trai tuổi mới mười hai, tên là thằng Hiếu, phải nhìn đói mà chịu. Đến chiều lại Lý-thời-Quai phần thì bụng đói, phần thấy vợ con như vậy liền ngược mặt lên trời mà than rằng: «Trời ơi!

Có dè đâu mà ngày nay cả nhà tôi đều phải thâm khổ đến chừng này, vợ đau men, tháng đã chẳng tiền mà chạy thuốc men, nay còn phải nhịn đói nữa thì chịu sao cho thấu nó mạnh như tôi đây mà còn xốn xan khó chi, thay, huồn chi là người đau lại với con nít.» Nói rồi thì sai luy đôi hàng, bèn nghĩ ra một kế mà rằng: Thôi đến nước này cũng chẳng sợ xấu hổ chi nữa, xưa Ngũ tướng còn phải xuy tiêu ư Ngô-thị nhi khát thực thay, ấy đó, bực như Ngũ-tử-Tư lúc thời vận đảo điên còn thổi ống tiêu nơi chợ nước Ngô mà xin ăn, ta lúc này sẵn đương ngày lễ, thiên hạ dập diều, cũng nên bắt chước người xưa đặng trước kiếm hột cơm đỡ lòng và nếu có may mà dư đặng ít cắt chi, hầu có đi hốt một thang thuốc cho vợ mình kéo tội nghiệp. Nghĩ rồi bèn kêu con mà rằng: Con ơi! Hãy ráng giậy, lấy cái ống sáo đi với cha ra đây mà kiếm chi đỡ lòng, chớ để ở đây ôm tay mà chịu chết sao? Thằng-Hiếu mới lật đật chạy lấy ống sáo đi với cha ra đến cái ngã ba đường kia, Lý-thời-Quai mới ngồi xuống lấy ống sáo ra thổi, lại bảo con thì ca hát theo, đặng có ý kẻ qua người lại đứng coi, mà cho nhiều ít chi chẳng? Té ra cha thì thổi con thì ca như vậy hơn trót giờ mà chẳng thấy một ai đứng chon ghè mắt lại hết, vì ngày ấy thiếu chi là cuộc vui mà đi nghe cái việc thường như thế. Cha con thấy vậy đều rùng chí, cha liền bảo con: thôi hãy đi về đi mà nghỉ, chẳng làm chi nữa cho mệt, thằng con nghe nói liền đứng giậy chảy nước mắt cầm ống sáo mà trở về, về đến nơi bước vô nhà thấy mẹ nằm trên giường lại càng đau lòng xót gĩa hơn nữa, liền bước lại gần mà hỏi: Mẹ ơi! Bây giờ trong mình mẹ ra thế nào? Lê-thị-Hóa nghe con hỏi thì nước mắt tuôn đầm mà đáp rằng: Con ơi! mẹ chẳng sống đặng đâu, phần thì đau, phần thì đói chịu sao cho nổi, mẹ nhớ lại cách ba năm trước mà ngày này tháng này thì trong nhà vui vẻ biết sao nói cho cùng đặng, những thân bằng cố hữu của cha con lui tới dập diều, trong thì chán-màn rục rở, ngoài thì tại kết bông treo, diên yến bĩ bản, tiêu thiếu chấp trôi, đến ngày này tháng này năm nay thì cùng khốn như vậy, lại chẳng thấy một người thân bằng

cố hữu nào đến mà thăm cả, thật như, tình lãnh noãn, thăm biết bao nhiêu. Thăng Hiếu thấy mẹ khóc mà nói như vậy thì khó nổi cầm lòng, càng tức tưởi khóc nhiều hơn nữa mà hỏi rằng: Vì sao mấy năm trước đến ngày nay lại diên yến tiêu điều vui chơi lắm vậy? Người mẹ liền nói: Vì ngày nay là ngày sanh của mẹ, lúc đương thời mỗi năm đến ngày sanh của cha con, và ngày sanh của mẹ thì đều có làm như vậy hết. Thăng Hiếu nghe rồi như muỗi xát lòng đường-kìm châm dạ, liền nghĩ thầm rằng: Nếu mình ở nhà đây cũng chẳng ích chi, vậy thôi mình xách ống sáo này đến nơi mấy nhà khách sạn hoặc là mấy chỗ đóng người dặng có giúp vui cho mấy vị khách quan hoặc may có chút đỉnh tiền bạc chi mà mua vật thực cho mẹ mình chớ như mình thì dầu có dầu không cũng chẳng hại gì; nghĩ rồi liền nói rằng: Thôi mẹ nghỉ đi chẳng nên khóc lóc mà hao tổn tinh thần, đoạn bước lại lấy cái ống sáo mà trở ra cửa. Người mẹ tuy thấy song cũng chẳng hỏi là đi đâu, vì tưởng con mình ở nhà thấy tình những cuộc buồn thăm, nên nó muốn ra ngoài cho tho thoải một chút thôi cũng chẳng hỏi làm chi.

Đây nói về thăng Hiếu cặp ống sáo ra khỏi cửa một lát, thì có một người ăn mặc đàng hoàng, xăm xăm đi lại cái nhà bà già ở kể một bên mà hỏi bà ấy rằng: Di ôi! đi có biết nhà chú Lý-thời-Quai chẳng gì?

— Biết, chú ở gần tôi đây; mà chú đi khỏi rồi, con chú nó cũng mới bước ra đó, còn có một mình vợ chú ở nhà đau đó mà thôi.

— À, vậy chớ đi có biết vợ chú phải gốc ở Mỹtho không đi?

— Phải đó, thím tên Lê-thị-Hóa ở Mỹtho.

— Thôi, cảm ơn đi, để một chút tôi sẽ trở lại.

Đang lúc hai người ấy nói chuyện thì có một người kia, mắt lộ, mày rờ, mặt gầy, ăn mặc cũng chỉnh tề vừa đi ngang qua nghe nói tới tên Lê-thị-Hóa ở Mỹtho sao lại giựt mình day đầu lại một cái rất lạ ngộ bà già và người khách, rồi bước chậm chậm có ý đề tai mà nghe, song vừa đề tai nghe, thì chuyện cũng vừa dứt. Kể người khách ấy xây mặt lại dặng có đi trở ra anh ta mới ngộ kỹ người

khách ấy rồi liền bước tới nắm tay cười mà nói lớn rằng:

— Ủa anh Cao, đi đâu đây?

Người khách ấy cũng sột nhiên ngược mặt lên mà nói rằng:

— Hủy! chú bày H. . .

Chẳng đề nói cho dứt lời, người ấy giả bộ mừng quỳnh chận nói lấp rằng: *(có ý sợ người kia nói tên mình ra nên phải làm như vậy)*.

— Năm nay coi anh khá, chỉ ở nhà mạnh hé, bây giờ anh ở đâu, làm nghề gì? Thôi mình vừa đi vừa nói chuyện.

Nói rồi kéo tay anh nó đi *(ấy là tri lệ của kẻ gian hùng coi đến sau thì rõ)*.

— Ủ, năm nay tôi cũng dễ xài, nhà tôi ở trong Chợ Lớn, hơn chục năm nay tôi làm việc với một quan chưởng thư khố.

— Bây giờ anh đi đâu đây, ôm xấp giấy chi trong tay đó?

— Chủ tôi sai đi kiếm tên Lê-thị-Hóa là vợ tên Lý-thời-Quai, đưa tờ giấy này cho nó coi rồi biểu nó tới dặng lãnh một cái gia tài của chủ nó ở Hànội chết để lại.

— Chà, nói vậy chẳng khá?

— Khá lắm chớ, cái gia tài này hơn bốn triệu bạc, mà mỗi lần hề tôi đi kiếm dặng một người đến lãnh một cái gia tài thì chủ tôi cứ tính huê hồng mỗi trăm đồng là một cái, tùy theo gia tài lớn nhỏ mà ăn; vậy nay cái gia tài này bốn triệu có phải là tôi sẽ dặng lãnh bốn ngàn đồng không?

(Sau sẽ tiếp theo)

T. D. TOÀN.

TỔNG HỌC TÂN THƠ

Bài thứ X

THOẠI-THIỆU-ANH XUẤT ĐẦU, Y CẨM ĐOÀN VIÊN

(Tiếp theo)

Khi quan Thái-thủ Huỳnh-đường đương ngồi xem các tờ trạng, xây thấy Vương-vân-Đông bước vào bên nói: « Tôi chẳng dè đại nhân đến, nên chẳng dặng rước sớm; thật rất cam thất lễ, xin đại nhân thứ tội, » Vương-vân-Đông nói: « tôi đâu giám. » Tri-phủ Châu-đức-Tường nói: « chẳng hay đại nhân đến tôi có việc chi chẳng? Xin tỏ cho tôi biết. » Vương-vân-

Đống nói : « chẳng có chi lạ, nguyên lúc dân-sanh (1) bắt đê chi thời, thì có một gã thồ-hào kêu là Châu-đại-Niên, thường thường có lòng đoạt hôn của dân-sanh, sau lại nó bày ngàn mưu trăm kế, mới đem bạc mà chò dân-sanh, bảo nạp dụng dặng làm lộ phi mà đi cầu thủ công danh, thì dân-sanh ngờ là hẳn có lòng tốt; chẳng ngờ lòng hẳn chứa mưu sâu kế độc, lại sai người đón đường mà giết dân-sanh. — Khả cũng nhờ hoàn thiên phò hộ, sự hại đã xảy qua; sau lại hẳn cường thủ thế phòng của dân-sanh.

Bởi án tình như vậy xin phụ thại (2) phản dùm việc ấy cho tôi. » Quan-phủ nghe nói liền sai kẻ tá hữu đi bắt Châu-đại-Niên. Chẳng bao lâu thì Châu-đại-Niên đã đến, quan-phủ nói : « cả gan cho Châu-đại-Niên, sự cướp thế phong rồi lại đón đường giết người; tội ấy là đường nào? » Châu-đại-Niên qui thưa rằng : « xin lĩnh phụ thại xét lẽ mà tưởng lấy học-sanh đây cũng là quan chức, đã biết phép há đi làm phạm phép thì sao chớ phải là đạo lý. » Vương-vân-Đống nói : « người đã đến chốn Phủ-đường mà người còn đã hàm; vậy người hãy xây mặt lại đây mà coi ta là ai cho biết. » Châu-đại-Niên dòm thấy Vương-vân-Đống thì nói rằng : « người cáo gian cho tôi mà làm chi, việc này là lỗi tại nơi nhạc trượng của người, chớ tôi cùng người nào có can phạm chi. » Quan Phủ nói : « việc đã đáo đầu còn chạy chối đầu cho khỏi, mình đã làm đến chức Quan-lại sao chẳng noi pháp luật, mong sanh ác độc; nếu chẳng giết người làm gương thì sao cho an lòng trăm họ. » Nói rồi truyền kẻ tá hữu dẫn Châu-đại-Niên ra chánh pháp.

Đây nói về Lương-trọng-Tiên khi nghe đặng tin Vương-vân-Đống công danh hiển thưng, lại đến chốn công đường không cáo Châu-đại-Niên về tội bá chiếm thế phong, nay lại nghe Châu-đại-Niên đã bị chánh pháp rồi thì lòng càng bối rối, vợ chồng tình muốn đến nhà Văn-Đống mà xin lỗi, song còn ngại nhưng vậy cũng đành liều mà đi.

Lúc Văn-Đống về đến nhà như nghĩ đến tánh tình của cha mẹ vợ thời lại càng ngậm hơn đáo đê. Con đương suy nghĩ bỗng thấy vợ chồng Lương-trọng-Tiên bước vào nói rằng : « xin hiền-tê thứ tội, vì lão gia cả hay có tánh lỗi lầm, » Vương-vân-Đống nói : « tôi đâu dám » Tiều-thơ Lương-công nghĩ tình thiếp mà dung chế cho song thân thiếp nhờ, vì người đã tuổi cao tác lớn. » Vương-vân-Đống nói : « hiền-thê nói cũng phải, khi trước nhạc trượng thấy ta nghèo hèn; có ý tham phụ phụ bản, lẽ phải chẳng dung túng; sau nghĩ tình nhạc mẫu và hiền thê có lòng tốt, nên ta chẳng hẹp lượng mà chi; bởi ta muốn cầu nhưt gia đàng tự, chớ việc báo ứng trời há chẳng có mắc hay sao, » từ ấy vợ chồng cha mẹ vui vui mừng mừng, (ấy là dĩ cực thời lai).

CHUNG

(1) Dân-sanh là tiền tự khiêm, phạm nói chuyện cùng người thì phải hạ mình xuống, bắt đê chi thời: lúc chưa có đi thì.

(2) Phụ thại là tiền tôn người.

Từ tiếp ngoại thơ

(phê bình)

Thấy sự tích như vậy cũng đáng chép để làm gương cho đời.

Xét như Lương-trọng-Tiên ban đầu thấy Vương-vân-Đống giàu, văn chương giỏi thì chịu gã con; nhưn hữu đản tịch chi họa phước, con Văn-Đống suy sụp rồi lại không chịu gã con, ấy đáng cho là tham phụ phụ bản.

Còn như nàng Lương-lượng-Trần; gan sắt dễ mòn, lòng son chẳng đổi; tha chịu tiếng bôn đảo dặng cho trọn tiếc cùng chồng Đàng cho là từng nhưt nhi chung.

Còn Châu-đại-Niên đã làm quan-lại mà chẳng biết giữ mình, chẳng nghe lời thế rằng: hậu hôn điền thổ vạn cổ chi, thù chẳng vậy mà thôi, lại còn âm mưu giết người, mới là đại gắt cho chớ.

Đản phê cho Châu-đại-Niên là Ô quan mãn hơn, để làm bia cho đời, có lẽ nhờ câu tiên xa ký phúc hậu xa giải chi.

Ô-Môn

NGUYỄN-BỬU-HẠP.

NAM-KỶ NÔNG VỤ



Cách trồng rau

(tiếp theo)

Cải trắng. — Thứ cải xồi này người ta ít năng trồng, chớ nó chịu phong thổ mình lắm, ăn rất ngon. Phải làm cho nó trở nên trắng như cải ô-rô thì càng ngon hơn nữa; cách làm trắng thì cũng in như cách làm trắng cải ô-rô vậy, nghĩa là phải cột gốc cải lại, rồi khỏa cát.

Đậu xanh. — Đậu này khó trồng vì ít hạp, phong thổ Nam-kỳ ta, song nếu có công thì trồng cũng dặng.

Đất trồng đậu này phải bỏ phân trước cho lâu, phải tía nó từ cụm 5, 6 hột, nó mọc mau lắm, lối 25 ngày thì nó đã trở bông, rồi chừng một tháng rưỡi thì đã ăn đặng.

Loại trồng khá hơn hết là loại đậu lũng.

Cải ngư-bàng-tử (*Salsifs, Scolyme, Scorsonère*). Cải này phải gieo tại chỗ đất xốp, cuốc sâu và bỏ phân cho nhiều; gieo hàng cách nhau chừng 2 tấc rưỡi. Lối 20 ngày phải tía lại xa nhau mỗi cây mỗi tấc. Ba thứ để trên đây đều lên tốt nơi phong thổ ta hết.

TOÀN.

SU'U XUẤT TÂN KỶ

102. — Nhiều khi nghe nói bên Thế giới mới có nhiều ông vạn hộ giàu có bạc tới mấy *milliard* (nghĩa là 1000 triệu). Song nói vậy chớ ít ai rõ 1 *milliard* của là bao nhiêu. Vậy như một *milliard* quan tiền tây đó mà là bạc đồng không thì cân nổi 5 triệu kilos, còn đồ đồng mà đo nó thì được 449 thước chuẩn, như kéo chỉ ra thì được một sợi chỉ giày 4 ly dài đủ mà bao vòng cả hoàn cầu.

Còn như của đó là đồng vàng thì cân nổi 322.580 kilos, chất đồng lại đó nặng 17 thước vuông và cũng kéo được một sợi chỉ bao, vòng hoàn cầu nữa.

103. — Người ta đã tính nội cả hoàn cầu này có hết thảy là 70 triệu con ngựa. Mà nội phương Tây Europa đã có gần hết 37 triệu, còn bao nhiêu thì chia ra cho Thế giới mới 24 triệu; phương Asia 5 triệu; phương Africa 1 triệu 10 muôn con và phương Australia 2 triệu.

104. — Các người bác sĩ đã thử rồi thì biết rằng: sức con voi mạnh bằng 33 người tráng lực; sức con lạc đà (chameau) bằng 19 người; sức con la bằng 6 người; con ngựa bằng 6 người; con bò bằng 4; còn con lừa bằng 3.

ANNÀ MÍT.

NHÀN DÀM

Dị sự

Ông kia rủi đánh đũa gia đình nhằm chỗ nhược mà chết. Ông sợ quan bắt, bèn giấu xác kín trong nhà cho đến tối sẽ tính cách nào cho nhem chuyện.

Vậy đêm khuya khi ai nấy đều ngủ hết, ông ta mới vác tử thi đem đứng trước cửa nhà bà kia ở gần một bên đó. Chừng sáng ra, bà già mở cửa xô một cái rất mạnh, liền nghe rớt một

cái đùi; thì bà chạy ra coi, bèn thấy thangka kia nằm chết tươi; bà sợ quinh vị nói tại mình xô cửa mạnh làm rụng nhằm người ta cho chết đi. Vậy bà mới chạy qua nhà người ở bên kia mà năn nỉ làm sao cứu mình cho khỏi tội nhơn mạng thì mình sẽ đền ơn cho 20 đồng bạc.

Cậu này bèn chịu lãnh. Vậy mới đem xác ấy về giấu trong nhà, tối lại đem ra ngoài đàng cái, cột giăng hai tay ra rồi làm thế cho xác ấy đứng sừng giữa đàng.

Kê một lát ông kia đi sẵn về cõi ngựa chạy tới đứng cái chủ giăng tay đó một cái rất mạnh, bèn khiếp vía nhảy xuống ngựa mà coi thì thấy một gã nằm dài hết thở.

Ông ta mới lật đặt lấy xác mà cột ngồi trên ngựa, rồi cột thêm cây súng trong tay tưởng như nhắm bắn vậy; đoạn dắt ngựa đem thả trong ruộng ông bà họ ở gần đấy. Chừng sáng ra, thàng đây tớ đi thăm ruộng thấy ngựa vô phá lúa thì hô lên rằng: chú kia sao dám để ngựa vô ăn lúa của người ta vậy?

Con ngựa nghe tiếng hô thì ngược đầu lên ngó, người trên lưng ngựa cũng ngó thẳng tới và giăng súng ngay ra. Thàng đây tớ thấy vậy sợ chạy vô. Khỏi một lát chạy ra hồi nữa, ngựa cũng ngóc đầu lên và xác chết trên lưng ngựa cũng giơ súng ra ngay nó như hồi này.

Chuyến này nó mới chạy đi báo chủ ruộng hay, chủ bèn vội vã cõi ngựa chạy tới la đuổi om sòm, con ngựa ăn lúa vừa thấy con ngựa cái của chủ ruộng, bèn chạy xốc lại rước; người ngồi trên lưng ngựa cũng đưa súng nhắm tới, chủ ruộng kinh tâm bèn quay ngựa sảy riết, một hồi ngó lại cũng thấy con ngựa còn rước theo, người ngồi trên lưng ngựa cũng còn rường súng nhắm hoài, nên giục ngựa sai nữa.

Về tới cửa ngõ ông chủ ruộng chạy ngang qua thì biết cúi đầu nên tránh khỏi mà chạy lướt, còn xác thì bị cản lại đó với con ngựa.

Từ đấy ông chủ ruộng mới rõ là xác chết người ta cột trên lưng ngựa đã một đêm rồi.

NGUYỄN-THỜI-HÒA.

Vợ bắt nghĩa

Có hai vợ chồng người kia nghèo khổ, ở với nhau đã lâu mà chẳng có con, cho nên thương

yêu nhau lắm, như vậy cũng chưa đáng mấy năm, người vợ mắc bệnh mà chết, người chồng thương tiếc vô hồi, bởi mình chẳng có con mà nổi dòng ngày sau, vì cơ ấy nên thương quá lẽ, một hai chẳng chịu chôn xác vợ, bà con khuyên giải cũng hết sức hết hơi, cũng chẳng chịu nghe, nắn nắn quyết để lại trong nhà mà thôi, bà còn thấy vậy bỏ ra về hết thấy, chàng va thấy bà con ai nấy về hết rồi, bèn đem xác vợ để nằm trên giường cho đủ ba năm; đúng ba năm anh ta lượm xương rửa sạch sẽ rồi bỏ vào trong một cái túi, mà đeo trong mình như một cốt gì quý vậy; lên đèo xuống ải cũng không khi nào chịu rời xương vợ ra bao giờ hết. Trời thấy người ở có hậu thì cho người chiêm bao thấy thần tiên mách bảo rằng: Như nhà ngươi có muốn cho vợ nhà ngươi sống lại, thì người phải chịu khó cắt mười ngón tay, lấy cho đủ ba hộp máu, rồi sắp xương cho tử tế, mà phun máu vào xương ấy cho đủ ba ngày thì sẽ đặng, ngày thứ nhất da thịt nó liền như xưa, qua ngày thứ hai thì như người mới chết, đến ngày thứ ba thì sống lại. Người chồng thức dậy liền làm như lời thần bảo, đủ ba ngày thì cũng y như lời chiêm bao, anh ta mừng rỡ vô cùng, ăn uống no say quá lẽ, chồng bèn dắt vợ đem cho bà con ai nấy xem, vừa đi mới tới bờ sông, anh ta say quá lẽ liền ngã ngựa xuống đó bất tỉnh như chết vậy, cũng nội khi ấy có một người lái buôn đi ngang đó, chị ta thấy anh lái buôn như tiên hạ trần, và lại giàu có nữa chị nọ đem lòng thương anh lái buôn ấy, liền đi theo anh lái buôn, xuống ở ghe cùng anh lái buôn, chẳng thềm nhớ ơn nghĩa gì chồng mình đã làm cho mình sống lại. Anh chồng tỉnh giấc dậy thấy vợ mình đầu mất, đi kiếm tìm tảo tảo, thấy vợ ở dưới ghe cùng một người lái buôn, thì đổ dành vợ biểu đi về, mà đổ làm sao thì đổ, chị ta cũng chẳng chịu về, một hai thấy vậy giận bỏ đi về, mà về tới nhà cũng còn thương nhớ vợ hoài, đêm ấy lại chiêm bao thấy thần tiên bảo rằng: cũng tại nhà ngươi thương tiếc lắm, trời thấy người ở tử tế với vợ con, nên đã cho vợ người sống lại, mà thường lòng trung hậu của người, mà nó chẳng biết thương nhà ngươi, và cũng

chẳng biết ơn người đã làm cho nó, vậy người còn thương nó làm chi nữa? Người ấy nói cùng thần rằng: Vợ tôi tôi bỏ không đành đành. Thần lại rằng: đã vậy thì mai người bảo nó về, mà lần này nó chẳng chịu về, thì người đòi nó lại ba hộp máu của người khi trước, rồi sẽ đi đâu thì đi tự ý, bằng nó nói nó chẳng biết lấy máu chi mà trả cho người, thì người biểu nó lấy nước sông nước ao nước nào cũng đặng, miễn là cho đủ ba hộp thì thôi, sáng ra chàng va lật đật đi biểu vợ về, người vợ mắc mê anh lái buôn chẳng màng chi tới chồng, chồng nói sao cũng chẳng về, chồng thấy vậy giận đòi ba hộp máu, vợ rằng: Máu đâu tao trả cho mấy bây giờ. Người chồng rằng: Nước sông nước ao nước gì thì tao cũng lấy hết, miễn là mấy trả cho đủ ba hộp thì thôi, chị ta thấy anh chồng nói dang ca hoài, muốn cho chồng về cho rồi, bèn lấy gáo múc nước dưới sông mà trả đủ ba lần cho anh chồng, tự nhiên đàn bà ấy tế xiêu xuống, thịt xương rã từ miệng, rồi thành bùn, anh chồng thấy bèn than thở rằng: mình thương nó mà nó chẳng biết thương mình, công lao gìn giữ bấy lâu rất là unction lắm, vừa đi vừa than thở, bỗng chốc trời lại cho được một con cá, anh ta bắt đem về nói để nấu mà ăn cho đỡ đói vì nhà nghèo lắm, chẳng qua đem con cá về nấu nó hóa ra cá vàng, anh ta lấy đó làm vốn buôn bán, sau rất giàu sang. Ấy vậy phải là thấy giàu thì ham thấy khó thì phụ, chẳng qua trời cho ai nấy được, để ai muốn mà được bao giờ, như vậy là mới chuộng cũ vong; có lời tục ngữ rằng: Có lá lốt phụ sương sông, có chùa bèn bắc, bỏ miếu bèn đóng, có chén sứ phụ chén đàn, nưng niu chén sứ vỡ tan có ngày

ANNA BẢO

Tin dị đoan

Tôi thường thấy người Việt-nam ta hay tin nhiều sự không bằng cơ chi hết, như là mấy tay cờ bạc hay cử nhiều việc lạ lùng, nhiều người văn vật thông minh mà hề mang lấy cái tật cờ bạc rồi, thì cũng tin theo một thể, thì lấy làm lạ lắm. Vậy tôi xin thuật ra đây một truyện rất thú vị về sự tin dị đoan ấy:

Thuở xưa tục thường nói: hễ sớm mai sáng mới ra đường ai mà gặp nhằm người một con mắt thì xấu lắm. Bởi vậy bữa nọ có một hoàng tử kia tánh hay tin dị đoán lắm, vừa rưng sáng mới bước ra khỏi đền đã gặp một người một con mắt, liền vội vã truyền bắt tên ấy mà hạ ngục tức thì. Tên ấy khi bị bắt thì cũng chẳng hiểu duyên cớ là chi hết, đến chiều lại có quan coi ngục đem cơm cho ăn, tên ấy bèn hỏi thăm quan coi ngục, vậy chớ mình mắc tội gì, mà hoàng-tử bắt buộc như thế.

Quan ấy bèn cất nghĩa rằng: tại hoàng-tử mới đi ra gặp nó sớm, gọi là điềm xấu nên giận mà bỏ tù đó.

Tên ấy lấy làm lạ bèn thưa rằng: Bẩm ông xin ông thưa lại cùng hoàng tử coi ngày nay người gặp tôi là đứa một con mắt sớm, vậy có điều chi hại chẳng; chớ phận tôi thì bữa nay ngon tăng sáng mới bước ra gặp hoàng-tử sớm, nên phải ở tù như vậy.

Lời hỏi ấy thật là thú vị vô cùng đó; *trông gặp kẻ tạt nguyên một mắt là bắt trông chi triệu, không dè gặp hoàng-tử lại đại bắt trông hơn nữa.*

TRƯƠNG-DUY-TOÀN.



THAI

Từ này về sau mỗi tuần Bồn-quản ra một câu **Thai**, có định số thứ tự, mỗi câu hạn cho 15 ngày thi thời thâu bài đáp. Qua tới ngày 21 sẽ ấn hành câu nào đáp trúng và tên họ người gởi bài ấy.

Những thơ đáp thai thì phải đề ngoài bao thơ chữ **Thai** và số câu thai chớ lớn dặng đề sấp.

SỐ 22. — TÂM PHƯƠNG GIÓ BỤI QUÉT THANH, CÔNG CAO DANH RẠNG NGHIỆP THÀNH TRUNG HƯNG.

Xuất mộc,

Thường một miếng hình khéo.

Chấm thai số 10. — Người ở trong chùa tu như bà vải đạo đức hơn ngài sánh với phật tiên.

Xuất cổ hơn là: ông **Trọng-Ni**.

Có một mình M. Đỗ-văn-Trứ, làng Mỹ-chánh tổng Bảo-thuận, Bểntre nói trúng mà thôi.

TRƯƠNG-DUY-TOÀN.

MINH TÂM BỬU GIÁM

HẠ QUYỀN

Le précieux Miroir -- Réflecteur de la Conscience
(2° LIVRET)

58. — Ông Hứa cảnh-tông nói: Mưa xuân như dầu. — Người đi đường ghét thừa nhất; trăng thu tỏ rõ, đứa trộm cắp ghét thừa soi giọi.

Hứa-cảnh-tông a dit ceci :

Les printanières qui apportent de la fécondité sont détestées par les piétons en ce qu'elles produisent de la boue et de la fange ; les lunes automnales qui sont très brillantes, inspirent de l'exécration aux valeurs par ce fait qu'elles réfléchissent bien.

59. — Sách Kiền-hành-lục nói: Đứng đại-trượng-phu thấy lành sáng, nên trọng danh tiết như núi Thái-sơn; dùng lòng cứng, nên khinh sống thác như lòng bông; việc ngoài không lớn nhỏ, trúng lòng dục không luận cạn, sâu; hễ có đoán thì sống, còn không đoán thì thác; nên đứng đại-trượng-phu lấy đoán làm trước.

Le Kiền-hành a recueilli ceci: L'homme éminemment distingué discerne nettement le bien ou la vertu ; c'est pourquoi il fait beaucoup grand cas de la réputation et de la droiture comme s'il devait vénérer le Mont Thái-Long (Mont Thái-Long à Can-ton en Chine) ; l'homme éminemment distingué garde un cœur inflexible pour le bien ou la vertu, c'est pourquoi il méprise la vie et la mort comme s'il avait à mépriser un duvet de la grue, un rien de tout. — Dans les causes extrinsèques, il ne

faut pas seulement voir, ou la grande importance ou la petite importance de la chose; — dans les appétits intrinsèques, il ne faut pas seulement voir, ou la légère intimité ou la profane intimité de la chose. Si on apporte du jugement dans tout ce qui se présente, il y aura de l'existence, la vie; si on n'apporte pas du jugement dans tout ce qui se présente, il y aura du néant, la mort. L'homme éminemment distingué prend le jugement pour chose première.

60. — Đức Khổng-tử nói: Biết mà chẳng làm; chẳng bằng đừng biết; gần mà chẳng tinh, chẳng bằng đừng gần; vui chung đưng đến vui mà đừng xác, họa nạn chung đưng đến đến, lo mà đừng buồn.

Confucius dit: Etant saisi pour le bon sens, si vous ne fait pas ce qui est digne, rien ne vous serait profitable comme de rester ignorant, étant lié d'amitié avec quelqu'un, si l'on n'avait pas confiance en lui, rien ne serait avantageux comme de rester étranger, sans relation. — Dès qu'un événement heureux arrive, réfléchissez-vous; manifestez votre joie et non l'orgueil; dès qu'une malheur arrive, réfléchissez et ne vous affligez point.

HOÀNG VIỆT ĐỊA DƯ CHÍ

PHỦ TAM-ĐÁI (tiếp theo)

Phủ này nằm huyện, duy có huyện Phò-ninh ở phía hữu sông Lu-giang, còn huyện An-lãng Bạch-hạc đều ở quanh theo sông, còn cổ tích thì có núi Nghĩa-lãnh, núi Hùng-vương, huyện Phấn-hiệp, thành sứ quân và bến Nguyễn-gia đền Bạch-hạc, còn phát khoa mục 5 huyện đều có mà huyện Lập thạch làm nhiều, huyện Lập-thạch thì dậu 23 ông, huyện An-lãng 12 ông, huyện Bạch-hạc 20 ông, huyện Phò-ninh 3 ông.

Núi nghĩa lãnh ở về huyện Bạch hạc làng Việt-địa, đời truyền ông Kinh-dương-Vương đóng đô tại đó.

Thành Sứ-quân ở về Phong-châu, nay làm huyện Bạch-hạc, ông Ngô-sứ-quân và Kiều-công chiếm cứ tại đó, bây giờ di chỉ cũng còn.

Núi Hùng-vương ở về huyện Phò-ninh, đời truyền ông Hùng-vương đóng đô tại núi ấy.

Huyện Phấn-hiệp nay làm huyện An-lãng, vua Trung-vương đóng đô tại đó.

Bến Nguyễn-gia ở về huyện An-lạc làng Vĩnh-mộ, đời Thập-nhi-sứ-quân ông Nguyễn-thái bình chiếm cứ tại đó, nên sau mới đặt là Nguyễn-gia-Loan.

Đền Bạch-hạc ở trên sông Bạch-hạc, đời Đường niên hiệu Vinh-huy, ông Lý-thường-Minh làm quan Đô-hộ Phong-châu, đêm nằm chiêm/bao thấy hai người, một xưng tên là Thổ-lệnh, 2 xưng tên là Thạch-noãn, xin thi ai nhảy trước qua sông Bạch-hạc thì được ở trước, rồi hè nhảy một tiếng thì Thổ-lệnh ở trước, khi ấy ông Lý-thường-Minh thức giấc mới lập miếu bên sông và vẽ 2 bức tượng (như trong lúc chiêm bao) mà thờ 2 vị ấy.

PHỦ LÂM THAO

Xưa gọi là phủ Thao-giang 5 huyện :

1^{er} — Huyện Sơn-vi 9 tổng 58 xã.

2^e — Huyện Thanh-ba 5 tổng 30 xã.

3^e — Huyện Hoa-khê, xưa gọi là Na-khê 6 tổng.

4^e — Huyện Hạ-huê 8 tổng 47 xã.


5^e — Huyện Tam-nông 5 tổng.

Phủ này ở về hướng tây tỉnh Sơn-tây, giáp ranh với tỉnh Tuyên-quang và Hưng-hóa, 4 huyện liền tiếp theo núi, sông Thao-giang và Đà-giang quanh bọc ở giữa, còn huyện Sơn-vi thì giàu có hơn hết, còn như cổ tích thì có thành Kiều-công. Phát khoa mục thì có huyện Sơn-vi còn số chính tuần thì làng Trịnh-xá làm chánh.

PHAN-QUỐC-QUANG.

Thượng-tàn-thị phụng dịch.

NHÀ BÁN SÁCH
ĐÔNG SÁCH
HUYNH-KIM-DANH
 Đường CATINAT
 SAIGON, môn hải số 12, SAIGON



Bán đủ các thứ số bộ, sách vở, thơ tuồng và truyện chữ quốc-ngữ, cũng các thứ sách học chữ tàu và chữ Đại pháp, văn vần.


Giấy mực, và đồ dùng theo việc quan, việc làng, nhà buôn, và các trường. In thiệp, đủ các thứ. Đóng bìa sách khéo và chắc, và có bán đèn, sửa đèn kiểu Tito-lansel.

Ở đây có sửa súng, có bán máy hát bán hát chạy bằng kim, đủ các thứ tiếng. Annam Tây và Chéc.

Có bán hộp quét máy giá 2 / 00.

Tại đây, có bán
Lục-Tính-Tân-Văn.

NHÀ BÁN THUỐC SAIGONNAISE
Ông Alexandre DOURDOU
THẦY THUỐC
 SAIGON, SỐ 138, ĐƯỜNG CATINAT VÀ 140, SAIGON.



BỊNH HO ĐÀU NGỰC

Nếu ho gió mà bỏ lấy tức hay là điều dưỡng sơ sài sau tồn lại làm bệnh tới phổi. Bất ho và tức ngực, hoặc hư mấy lá phổi (tục gọi là ho lao). Mà thường thì ho càng ngày càng thêm làm cho cả và thân thể người bệnh phải chuyển động. Ngủ không an giấc, ăn ngủ không an sanh ra dật dờ dật dượi; khi nóng khi lạnh. Ho lâu lại sanh ra nhiều đàm. Ban đầu người bệnh khạc ra đàm, sau khạc ra máu làm cho ốm o gầy mòn mà chết.

Ta có chế một thứ thuốc ngọt để trị bệnh dữ tợn này. Thuốc này đã trị lành bệnh cho dư muôn người Annam rồi. Hiệu thuốc này «**Sirope contre la phtisie**».

Mỗi ngày uống bốn lần; cách nhau 3 giờ, mỗi lần uống một muỗng lớn. Uống chẳng bao lâu thì thấy những chứng bệnh như đau ngực ho gió, ho lao, đều giảm hết.

Ta tỏ ý cho những người hay mua thuốc tại tiệm ta biết hề mua nhiều thì ta sẽ bán giá rẽ lắm. Như là: Iodure de potassium mua nguyên một kilo thì bán 18 \$ 00 thiệt nhân hiệu có in hình con voi, chỉ rõ là thứ nhứt hạng, chứ các thứ hiệu khác không tốt. Phải mua thứ có nhân hiệu in hình con voi luôn. Ta chỉ cho người Annam cũng người khách rõ mà tránh những thuốc xấu, vì ông DOURDOU, hiệu tiệm «**Pharmacie Saigonnaise**» bán thuốc tốt hơn hết. Người khách hay là người Annam hoặc ở Bắc kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ, hay là Cao-man, như muốn mua món chi thì tới tại tiệm ông DOURDOU thì có đủ các thứ mà mua lại bán giá rẽ. Tại tiệm «**Pharmacie Saigonnaise**» ông DOURDOU cũng có bán nước thuốc, kiến giấy họa hình. Ông sẵn lòng mà bảo chế các thứ nước thuốc những người nào cần dùng. Xin viết thư cho ông thì ông gửi tới y như ý muốn lại mau mắn và thuốc tinh anh hạng nhứt.

BIJOUTERIE PARISIENNE Số 126
 BƯỜNG CATINAT
TIỆM THỢ BẠC CỦA ÔNG J. GIUNTOLI VÀ A. G. BARDOTTI

Chúng tôi có lòng kính rao cho nhiều người quen biết và mua bán cùng chúng tôi rằng hay rằng: chúng tôi mới lãnh tại nhà hàng cái ở Paris những đồ nữ trang kể ra sau này: Dây chuyền đeo cổ, Médailles, vàng đeo tay, bông tai có nhện hột thủy xoàn, hột thủy xoàn, cà-rá, chliền đồng hồ và đồ đeo theo chliền, lớn nhỏ đủ thứ và nhiều kiểu lạ rất xinh tốt. Tại thành Paris chúng tôi có Tiệm cái làm những đồ nữ trang và trong nước Langsa chúng tôi có nhiều

Tiệm nhánh buôn bán, cho nên chúng tôi mới sẵn lòng bán những đồ nữ trang Nhẹ giá tiền hơn các chỗ buôn bán khác. Sự buôn bán của chúng tôi chắc chắn hẳn hoi.

Vậy trước khi đi chọn lựa đồ nữ trang xin các cô các bà, chưa biết tiệm chúng tôi, cùng người đã quen biết rồi, đến mà xem những đồ rất xinh tốt và giá rẽ lắm.

NHÀ ĐẠI THƯƠNG TRÚ ĐỦ CÁC HÀNG HÓA

J. BERTHET

ĐƯỜNG BOULEVARD CHARNER MÓN BÀI SỐ 68 SAIGON

LẬP RA NĂM 1887

Hàng J. BERTHET này trong 23 năm nay hằng lo lắng, làm cho người Annam ta biết các hàng hóa Langsa, như là các món sau này:

RƯỢU BORDEAUX trắng có, đồ có của hãng BIRKEDAL HARTMANN và công ty ở BORDEAUX
 BOURGOGNE trắng có, đồ có của hãng FLAVIEN JEUNET HENRY ở tại RULLY

Còn đựng nguyên thùng, nửa thùng hay là chiết ra ve rồi.
 CHAMPAGNE hiệu BOLLINGER Hiệu G. H. MUMM TISANE DE
 CHAMPAGNE hiệu ROEDERER CHAMPAGNE hiệu LEBRUN FRÈRES

RƯỢU RHUM SAINTE ANNE
 COGNAC hiệu LE MOULIN **RƯỢU** WHISKY BUCHANAN BLACK AND WHITE

RƯỢU QUINQUINA DUBONNET (bỏ và trắng kiện)
 COGNAC JAS HENNESSY (Nhà đặt rượu Cognac lớn hơn hết).
 ABSINTHE OXYGÉNÉE CUSENIER (thứ xanh và thứ trắng).
 LIQUEURS và SIROPS CUSENIER BIÈRE DRAGON (tốt và rẻ)

SỮA bò hộp có đường hiệu LA PETITE FERMIÈRE
 Cá hộp, thịt hộp, hàng bông đựng hộp hiệu AMIEUX FRÈRES
 Dầu thơm, nước thơm, hiệu CHRYSANTHEMIS DU JAPON mùi rất là ngọt ngào và lại thơm giai. Xà bông thơm hiệu con mèo con (LE PETIT CHAT.)

Thuốc vắn sắn hiệu JUAN BASTOS. Danh tiếng thuốc rời BASTOS và thuốc vắn sắn của hãng BASTOS đã vang lừng các nơi không cần gì phải khoe nữa. Cả hoàn cầu đều dùng thuốc rời và thuốc điều BASTOS là ngon.

Máy nói BÀN hát hiệu PATHÉ FRÈRES QUẠT chạy bằng dầu lửa thường, để chi dụng trong nhà.

Xe máy đập hiệu SEMEUSE đã tốt, chắc và lại rẻ
 Tủ sắt hiệu VERSTAEN đã không sợ lửa mà lại cay phá không nổi.
 Ghế ngồi, ghế fauteuil, ghế herceuse (xích đu) thất hiệu THONET, đủ sắc, đen, đỏ, vàng và đủ kiểu.

Ai muốn xin mục lục thì hãng BERTHET sẽ gửi mà cho

NHÀ HÀNG CỬU
 CỦA ANH EM ÔNG MIGNOT
 GARAGE CENTRAL
 NHÀ TRÚ' VÀ CHO MƯỢN XE MÁY HƠI
**RENAULT
 DE DION-BOUTON**
 XE MÁY ĐẠP ĐỦ CÁC THỨ HIỆU
 GIÁ BÁN RẺ CHĂNG AI DÁM BÌ
C. PERRIN
 MỘT MINH CHỦ SỰ
 SAIGON — ĐƯỜNG D'ESPAGNE MÔN BÀI SỐ 17-19 — SAIGON
PNEUS MICHELIN
 TÉLÉPHONE N° 117

*certifié conforme au traçé d'usage
 à sept cent cinquante exemplaires
 Saigon le 11/11/11
 J. H. Perrin*

NHÀ BÁN SÁCH LAROUSSE

Đường MONTPARNASSE 13, PARIS

Được thưởng GRAND PRIX cuộc đấu xảo
PARIS 1900—HANOI 1902—LIEGE 1905
MILAN 1906
HORS CONCOURS — LONDRES 1905.

Trong chư vị khán quan có vưa ý sách
chi trong bản catalogue NHÀ BÁN SÁCH
LAROUSSE thì xin do nơi NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE

thì người ta sẽ gởi những sách chư vị
muốn mua cho; giá y theo bên Đại-Pháp
không tăng chút nào, (trừ ra tiền gởi mã
thớt)

**TẠI NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE**

F.-H. SCHNEIDER

CÓ BÁN SÁCH MẸO TIẾNG LANGSA

CỦA ÔNG LARIVE và FLEURY soạn

Đức Cha L. MOSSARD đã diễn dịch ra chữ Quốc-ngữ
GIÁ..... 1 fr. 60

Danh tiếng ông LARIVE và FLEURY về
việc đặt sách vở, ai ai cũng đều biết. Và châu
thành Paris chấm thứ sách mẹo này thì là
đều tiện lắm và bởi chung sách ấy vưa trí và
có ích cho kẻ mới học vỡ lòng.

Người dịch sách mẹo này ra chữ Quốc-ngữ
là đức Cha MOSSARD, Giám mục đương kim
Địa phận Saigòn. Thuở người còn làm bề
trên coi trường Taberd, người đã làm thứ
sách ấy cho học trò của người học, và hề ai
coi tới sách ấy từ bấy lâu nay thì đều nói
rằng là sách có ích, ai muốn học tiếng Lang-
sa vỡ lòng thì trước hết phải học mẹo này.
Có phụ thêm hai mươi bốn trang tự điển,
góp những tiếng cần dùng chữ Langsa trước
rồi giải nghĩa ra tiếng Annam kể theo một
bên.

Đức Cha MOSSARD tặng thao việc giáo
huấn tiếng Langsa, nên cách đặt bài vở cho
người Annam học thì đầu rành đó.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI

HÀIPHÔNG
BORDEAUX
SAIGON
HANOI

Hàng Denis Frères trừ dầu thơm
hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hảo
hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu dè
vương Nhựt-bôn.

Hãy xúc tốc hàng dầu hiệu « Huile-Flora » là thứ tốt
hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes V^o Cliquot.

- Ponsardin.
- Due de Montebello.
- Roederer.
- Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et R. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rói hiệu
Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu
kêu là: Vieille Eau de vie Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Loraine. Rượu Madère
Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ
phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài
Bến thủy, gần Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE SÁCH CỦA HỘI BIBLIOTHÈQUE DE VULGARISATION

ĐẠI-PHÁP CÔNG THẦN của **LÊ-VĂN-THOM**, soạn. Một bản, in-8°, 172 trang, có hình nhiều và khéo; in tại PARIS nhà **ARMAND COLIN** 1909. — Giá 2 fr. 50.

Quyển này đã đứng **BỔN QUỐC HỌC HIỆU HỘI ĐỒNG ĐOÀN NẠP**, chẳng những là để cho con trẻ trong các trường học mà thôi, mà lại cũng nên mua để nhà mà xem. Ta nên lắng khen người soạn sách này vì biết dùng lối nhân mà lượm lặt đặt bày một bản hữu ích để trưng cho con nhà Annam rõ tích rằng những đấng gan đảm cùng những người thông thiên đạt lý làm cho khắp cả hoàng cầu đứng tần bộ trong đạo tri cách văn vật; là những người Pháp-quốc. Bởi những đấng ấy khẩn khẩn chuyên lo nghề học, chẳng quản công danh, khiếm nhường thủ tánh, nên chẳng dám gọi mình là thần, là thánh; như sánh theo Trung-quốc, thì đã đã vào bực thánh hiền. Dầu vậy những đấng ấy nâng nân tận tâm kiệt lực, một lo tìm phương liệu kế làm cho Đại-pháp đứng trở nên một nước đại ơn cho khắp cả Địa cầu. Người Annam ta nên lấy làm hữu phúc, vì đáng nhà nước Langsa điều đắc, bảo hộ mở mang tri hóa như thế.

SÁCH CỦA HỌC HIỆU TÀNG THƠ' SỞ TIÊU HỌC

NAM VIỆT SỬ KÝ, MÔNG HỌC ĐỘC BỔN của **MAYBON** là Đông dương học quán, hán tự giáo sư và **HENRI RUSSIER**, văn khoa tấn sĩ, giám đốc trường Nam-kỳ, soạn và **NGUYỄN-VĂN-MAI**, giáo thọ trường **BỔN QUỐC DIỄN DỊCH QUỐC ÂM**. Một bản, in-8°, 108 trang, in tại Saigòn nhà **F.-H. SCHNEIDER** 1910. — Giá 0 \$ 80.

Quyển này cũng như quyển Đại-pháp công thần đã đứng **BỔN QUỐC HỌC HIỆU HỘI ĐỒNG ĐOÀN NẠP** để dùng trong các nhà trường học Annam. Sách này làm ra trước là để cho các trò học, sau là giúp mấy thầy do theo mà dạy cho rõ ràng, cho dễ hiểu, vì từ xưa đến nay ít người lớn tuổi làm sử ký Annam, còn bực thiếu niên, học trò các trường thì chưa từng thông tới. Sách này tay soạn ra vẫn tắc nhưng mà các sự lịch nước Nam, cùng các điều đại khái trong sử không bỏ sót chỗ nào. Nên xem **NAM VIỆT SỬ KÝ** này thì ta rõ biết những đấng tiền sanh ta có nhiều người chẳng nề công lao làm cho nước Nam ta đứng nên danh như thế, mà đam lòng kính chuộng. Mấy ông đặt sách này đã ra công lựa lọc mà gồm tấc các tích xưa cho đăng làm ra một bản rõ ràng dễ hiểu hầu cho kẻ nghèo người giàu cũng đều mua đăng mà xem cho thuộc truyện sử nước mình. Tới nay cũng đã có sử ký nước Nam soạn ra nhiều bản, song bởi mất tiền hay là đặt cách cao kỳ nên làm cho nhiều người không trông xem được. Bởi vậy có nhiều người không rõ sự lịch nước mình cho đến đời lấy nhiều truyện sử tàu mà làm sử nước mình.

THỨ HỌC

LEÇONS ÉLÉMENTAIRES de GÉOGRAPHIE — (DỰ ĐỒ THUẾT LƯỢC,) bằng chữ Langsa cho học trò các trường thứ học.

QUYỂN NHỨT: TỈNH GIA-ĐỊNH, của **HENRI RUSSIER** là văn khoa tấn sĩ, Nam-kỳ học trường giám đốc, soạn; in tại Saigòn, nhà **F.-H. SCHNEIDER** 1910. Một quyển, in-8°, 17 trang, có bốn địa đồ tỉnh Gia-định và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mắt. — Giá: 0 \$ 35.

QUYỂN NHỊ: LA COCHINCHINE (XỨ NAM-KỲ), của **HENRI RUSSIER**, soạn; in tại Saigòn, nhà **F.-H. SCHNEIDER** 1910. Một quyển, in-8°, 16 trang, có bốn bản đồ xứ Nam-kỳ và hai trương tự vị giải mấy tiếng mắt. — Giá 0 \$ 35.

QUYỂN BA: INDOCHINE FRANÇAISE (CỔ ĐÔNG-DƯƠNG) cũng của **HENRI RUSSIER**, soạn; in tại Saigòn nhà **F.-H. SCHNEIDER** 1910. Một quyển, in-8°, 40 trang, có bốn bản đồ cổ Đông dương và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mắt. — Giá 0 \$ 50.

NOTE Lần lần hội Học hiệu tàng thơ và hội Bibliothèque de vulgarisation sẽ dọn thêm, riêng từ tỉnh trong cả và cũ Đông-dương cũng sẽ diễn dịch ra chữ quốc-ngữ cho hết thầy con nhà Annam thông dụng.

NOTE In gần rồi quyển ĐỊA DƯ MÔNG HỌC để dùng trong các nhà trường làng và trường tổng của ông **RUSSIER** và **NGUYỄN-VĂN-MAI**, soạn.

TIỆM THUỐC

ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO CHẾ Y SANH

Ở đường CATINAT, môn bài số 16, 18 và 20, tại SAIGON.

KINH CAO

CÙNG CÁC CHƯ VỊ MUỐN BỎ
THUỐC NHA-Phiên.

PHIA MẶT

PHIA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ HOLBÉ làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yện mới chắc mình rằng bỏ thuốc dặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền-mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả lẫn. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu XÍCH-LONG của tiệm thuốc, ve dựng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi toà Saigòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1\$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỞI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm vô cùng **chẳng cho ai biết dặng**.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

TIỆM THUỐC

ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

KINH CAO

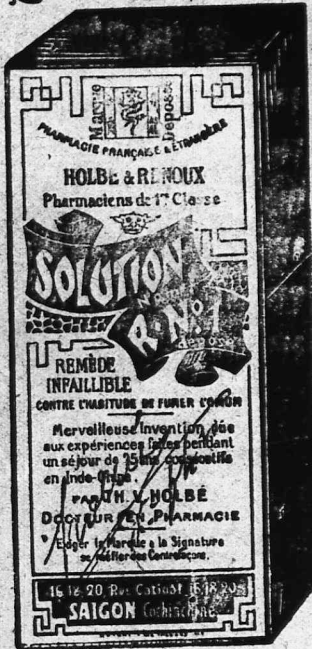
NHỨT HẠNG BẢO CHẾ Y SANH

ở đường CATINAT, môn bài số 16, 18 và 20, tại SAIGÓN.

CÙNG CÁC CHƯ VỊ MUỐN BỎ THUỐC NHA-Phiến.

PHIA MẶT

PHIA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tân-si HOLBÉ làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc đặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả lăm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoạn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu XÍCH-LONG của tiệm thuốc, ve dựng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi toà Saigón và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt đặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tân-si là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1 \$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỜ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm vô cùng **chẳng** cho ai biết đặng.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lăm.

LỤC TỈNH TÂN VĂN

Mỗi Tuần Đàng Báo

Ngày Thứ Năm

QUÁN NHỰT TRINH
Boulevard Norodom N° 7

閩新省陸

MR. F. H. SCHNEIDER. SAIGON

NĂM THỨ NĂM

JEUDI 20 AVRIL 1911

SỐ 168

NGÀY 22 THÁNG BA, NĂM TÂN-HỢI

MỤC LỤC

- 1 — Đại-luận. — Lễ nghi phong hóa.
- 2 — Cuộc dựng hình ông Trương-vĩnh-Kỳ.
- 3 — Đồng cảnh tân văn.
- 4 — Nam kỳ thời sự.
- 5 — Nam kỳ nông vụ.
- 6 — Hướng truyền.
- 7 — Cuộc xô số hội tương tế.
- 8 — Ngoại sử truyền.
- 9 — Tạp vụ.
- 10 — Sự xuất tân kỳ.
- 11 — Thai.
- 12 — Minh tâm bửu giám.
- 13 — Hoàng việt địa dư chí.

As muốn
Mua nhật trình thì gọi
thầy và học phải để như
vầy LỤC TỈNH TÂN
VĂN - SAIGON

GIÁ BÁN NHỰT TRINH:

Mua một tháng	5\$00
Mua sáu tháng	3\$00
Mua chín tháng	8\$00
Không Bán	3\$00

GIẤY BÁN LẺ
TỪ SỐ 0\$10

Quản

CÓ BÁN LẺ TỪ SỐ :

Tại Báo-quán 7, Boulevard Norodom và tại Lục-tỉnh-khách-sạn

ĐĨA LẠI RỒI

Những đĩa hát máy có danh tiếng hiệu "NGŨ-LUÂN-MINH-GIÁM."

Đĩa hát này là một sự hay, khéo, lạ thường trong các công nghệ đương thời tân bộ.

Hơi hát ra ai ai nghe đều tưởng mình ở tại rạp hát mà nghe tiếng hát tự-nhiên của những tay hát danh tiếng nội cõi Đông-dương này; thiệt là âm thanh rõ ràng, trong trẻo, không ó-ê, chẳng rè mà cũng không khịt mũi; ấy là đều chẳng có ai làm được lâu nay.

Đĩa hát "NGŨ-LUÂN-MINH-GIÁM" này chạy bằng hột ngọc dùng hát với máy hiệu Pathéphone và các thứ máy khác chạy bằng hột ngọc đều đặn.

Muốn đổi máy hát đĩa chạy bằng kim ra máy hát đĩa chạy bằng hột ngọc, thì chẳng khó chi, xin chớ qui-quan hãy mua thêm cái diaphragme hiệu "ZORA" mà ráp vào máy hát mình

đã có, thì dùng hát đĩa nào cũng được cả.

Hiệu diaphragme Zora này là trót bực khéo léo trong đời, giá mỗi cái là sáu đồng bạc (6\$00).

Đĩa hát này chạy bằng hột ngọc, đủ hai mặt, rộng ba tấc tây, đỡ dùng mà làm nó chẳng hề hư vì có bằng cấp và chắc rằng tốt hơn các thứ khác.

Giá mỗi đĩa là một đồng tám cắc (1\$80).

Mục lục xin, gửi cho không.

Xin chớ qui-quan hãy mua về hát thử coi, thì mới rõ là vàng đá.

SOCIÉTÉ PHONIQUE D'EXTRÊME-ORIENT

93 et 95, rue Catinat, Saigon

CHỦ HẰNG

A. MESSNER

Kính cáo.



NHÀ BÁN SÁCH LAROUSSE

Đường MONTPARNASSE 13, PARIS

Được thưởng **GRAND PRIX** cuộc đấu xảo
PARIS 1900 — HANOI 1902 — LIEGE 1905
MILAN 1906
HORS CONCOURS — LONDRES 1908.

Trong chữ vị khán quan có vira y sách
chỉ trong bốn *catalogue* NHÀ BÁN SÁCH
LAROUSSE thì xin do nơi NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE

thì người ta sẽ gởi những sách chữ vị
muốn mua cho; giá y theo bên Đại-Pháp
không tăng chút nào, (trừ ra tiền gởi mã
thiệp)

**TẠI NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE**

F.-H. SCHNEIDER

CÓ BÁN SÁCH MỌI TIẾNG LANGSA

CỦA ÔNG LARIVE VÀ FLEURY SOẠN

Ông Cha L. MOSSARD đã diễn dịch ra chữ Quốc-ngữ
GIÁ..... 1 fr. 60

Danh tiếng ông LARIVE và FLEURY về
việc đặt sách vở, ai ai cũng đều biết. Và châu
thành Paris chăm chú sách mọ này thì là
đều tiện lắm và bởi chưng sách ấy vừa trí và
có ích cho kẻ mới học vỡ lòng.

Người dịch sách mọ này ra chữ Quốc-ngữ
là ông Cha MOSSARD, Giám mục đương kim
Địa phận Saigòn. Thuở người còn làm bề
trên coi trường Taberd, người đã làm thứ
sách ấy cho học trò của người học, và hề ai
coi tới sách ấy từ bấy lâu nay thì đều nói
rằng là sách có ích, ai muốn học tiếng Lang-
sa vỡ lòng thì trước hết phải học mọ này.
Có phụ thêm hai mươi bốn trang tự điển,
góp những tiếng cần dùng chữ Langsa trước
rồi giải nghĩa ra tiếng Annam kể theo một
bên.

Ông Cha MOSSARD từng thao việc giáo
huấn tiếng Langsa, nên cách đặt bài vở cho
người Annam học thì đầu rành đó.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI

HÀIPHÔNG
BORDEAUX
SAIGON
HANOI

Hàng Denis Frères trừ dầu thơm
hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hào
hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đề
vương Nhật-bôn.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « Huile-Flora » là thứ tốt
hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kê sau này:

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes V^o Cliquot.

• Ponsardin.

• Duc de Montebello.

• Roederer.

• Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et R. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rời hiệu
Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu
kêu là: Vieille Eau de Le can, Khum Jalkat d.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère
Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ
phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài
Bến Thủy, gần Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**